|  |  |
| --- | --- |
| **BAN CHỈ ĐẠO QUỐC GIA PHÒNG CHỐNG DỊCH COVID-19** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc** |
|  | *Hà Nội, ngày 15 tháng 4 năm 2020* |

**BÁO CÁO**

**Các hoạt động phòng chống dịch Covid-19**

**giữa hai kỳ họp Thường trực Chính phủ**

*(Tài liệu họp Thường trực Chính phủ ngày 15/4/2020)*

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Ban Chỉ đạo Quốc gia phòng chống dịch bệnh Viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona gây ra (nCoV) báo cáo về tình hình dịch bệnh và tình hình thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ như sau:

**I. Cập nhật tình hình dịch bệnh** (đến 12 giờ ngày 15/4/2020)

**1. Trên Thế giới**

- Ghi nhận 1.999.279 trường hợp mắc Covid-19 tại 212 quốc gia, vùng lãnh thổ; số mắc cao nhất tại Mỹ với 614.117 trường hợp; 4 quốc gia khác có số mắc trên 100.000 trường hợp (Tây Ban Nha, Ý, Pháp, Đức); 18 quốc gia có số mắc trong khoảng 10.000 - 100.000 trường hợp (Anh, Trung Quốc, Iran, Thổ Nhĩ Kỳ, Bỉ, Hà Lan, Canada, Thụy Sĩ,...); 51 quốc gia/vùng lãnh thổ có số mắc trong khoảng từ 1.000 - 10.000 trường hợp; 138 quốc gia/vùng lãnh thổ có dưới 1.000 trường hợp mắc.

- Ghi nhận 126.720 trường hợp tử vong; trong đó số tử vong tại cao nhất tại Mỹ với 26.059 trường hợp; 4 quốc gia khác có trên 10.000 trường hợp tử vong (Ý, Tây Ban Nha, Pháp, Anh); 9 quốc gia có số tử vong trong khoảng từ 1.000 - 10.000 trường hợp.

**2. Tại Việt Nam**

- Ghi nhận 267 trường hợp mắc Covid-19, trong đó 13 trường hợp ghi nhận tại ổ dịch thuộc thôn Hạ Lôi, Mê Linh, Hà Nội; ghi nhận thêm 1 trường hợp mắc mới liên quan đến Bệnh viện Bạch Mai, không ghi nhận trường hợp mắc mới liên quan đến quán bar Buddha.

- Có 169 trường hợp đã khỏi bệnh (chiếm 63% tổng số bệnh nhân), trong đó 153 trường hợp tiếp tục được theo dõi tại các cơ sở y tế; 98 bệnh nhân đang được điều trị tại 15 cơ sở khám, chữa bệnh; 03 bệnh nhân diễn biến rất nặng (số 20,91,161) đang được điều trị tích cực; 31 trường hợp âm tính từ một lần trở lên (trong đó có 10 trường hợp âm tính từ 2 lần trở lên).

- Liên quan đến ổ dịch tại thôn Hạ Lôi, Mê Linh, Hà Nội: ghi nhận 13 trường hợp mắc Covid-19; lấy 11.847 mẫu xét nghiệm, đã thực hiện xét nghiệm 8.101 mẫu (trong đó 8.096 mẫu âm tính, 5 mẫu dương tính, còn lại đang chờ kết quả); thực hiện rà soát 700 đối tượng đến Chợ hoa Mê Linh.

- Liên quan đến trường hợp bệnh nhân làm việc tại Công ty SamSung, Bắc Ninh: đã tiến hành rà soát 244 trường hợp tiếp xúc gần (F1) và 525 trường hợp F2; tiến hành cách ly 109 người tại khu tập trung, 63 người cách ly tại nhà; lấy 93 mẫu xét nghiệm, kết quả đều âm tính.

- Liên quan đến trường hợp mắc mới có liên quan đến Bệnh viện Bạch Mai: qua điều tra dịch tễ, bệnh nhân có đến thăm người người nhà tại Khoa Phục hồi Chức năng ngày 10/3/2020; cách ly tại nhà từ ngày 30/3; lấy mẫu xét nghiệm ngày 12/4/2020 và có kết quả xét nghiệm xác định dương tính với vi rút SARS-COV-2 ngày 14/4/2020.

**3. Nhận xét tình hình dịch**

Trong vòng 2 tuần qua, thế giới ghi nhận thêm 1.071.300 trường hợp mắc mới, 77.906 tử vong và 7 quốc gia/vùng lãnh thổ nhiễm Covid-19. Mỹ và các quốc gia Châu Âu tiếp tục ghi nhận là tâm điểm của dịch Covid-19. Đặc biệt tại Mỹ, ghi nhận số mắc và tử vong do dịch Covid-19 tăng kỷ lục (mắc tăng hơn 3 lần, tử vong tăng gần 6 lần), lần đầu tiên trong lịch sử tất cả các bang của Mỹ đều tuyên bố tình trạng thảm họa.

Kể từ 01-14/4/2020, Việt Nam ghi nhận thêm 59 trường hợp mắc mới (chỉ bằng 40% so với 2 tuần trước đó), trong đó có 30 trường hợp tại khu cách ly và 29 trường hợp tại cộng đồng (chiếm gần 50% tổng số mắc); trong 14 ngày vừa qua kể từ khi thực hiện Chỉ thị số 16 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện cách ly xã hội, 3 ngày đầu tiên (01-03/4) ghi nhận 30 trường hợp mắc mới, sau đó chỉ ghi nhân số mắc mới trong khoảng từ 1-5 trường hợp mỗi ngày. Đáng lưu ý, ghi nhận ổ dịch mới tại thôn Hạ Lôi, Mê Linh, Hà Nội với 12 trường hợp mắc (2 trường hợp được phát hiện trong khu vực khoanh vùng, cách ly tại thôn Hạ Lôi), dự báo trong những ngày tới có thể ghi nhận thêm các trường hợp mắc mới tại cộng đồng, đặc biệt tại một số tỉnh có nguy cơ cao, thuộc khu vực đô thị có mật độ dân cư đông, trong khi đó biện pháp cách ly xã hội có thể được nới lỏng hơn hiện nay.

**II. Ý kiến về triển khai Chỉ thị số 16/CT-TTg (Chỉ thị 16)**

**1. Về tình hình thực hiện Chỉ thị:**

Các địa phương đẩy mạnh việc phổ biến, tuyên truyền rộng rãi các nội dung Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ cùng các văn bản hướng dẫn của các địa phương trên các phương tiện thông tin đại chúng, giúp cho người dân hiểu và thực hiện Chỉ thị. Thêm vào đó, là việc tuyên truyền tập trung vào quan điểm Chính phủ về công tác phòng chống dịch bệnh, tinh thần chống dịch như chống giặc theo các nguyên tắc ngăn chặn, phát hiện, cách ly, khoanh vùng, dập dịch và điều trị, tuyệt đối không được chủ quan, lơ là trước mọi diễn biến của dịch bệnh. Kết quả là đa phần người dân đồng tình ủng hộ và tuân thủ việc thực hiện Chỉ thị.

Theo số liệu do Ban Tuyên giáo cung cấp từ kết quả khảo sát của Báo Tuổi trẻ khi đặt câu hỏi “Với diễn biến hiện tại của dịch COVID-19 ở Việt Nam, theo bạn việc cách ly xã hội nên thế nào?”. Tính đến 12h00 trưa ngày 15/4/2020 đã có 33.404 lượt bạn đọc bình chọn cho ý kiến. Trong đó: 20.220 (60%) ý kiến đồng ý với phương án nên kéo dài đến 30/4 cho yên tâm; 12.082 (36,1%) ý kiến đợi hết ngày 15/4 rồi tính tiếp; 1.102 (4,9%) ý kiến khác.

Về xu hướng dư luận, chủ yếu theo 3 nhóm ý kiến: (1) Khẳng định việc thực hiện cách ly xã hội trong thời gian qua là cần thiết và đã phát huy hiệu quả cao trong công tác phòng dịch; (2) Việc thực hiện cách ly trong thời gian qua được sự đồng thuận nhất trí cao của mọi tầng lớp nhân dân; (3) Trong thời gian tới đề nghị tiếp tục thực hiện cách ly xã hội nhưng xem xét điều chỉnh ở mức độ phù hợp với đặc điểm tình hình của từng địa phương và yêu cầu của công tác phòng chống dịch bảo đảm thực tốt cả hai nhiệm vụ vừa phòng, chống dịch vừa phát triển kinh tế - xã hội.

Theo báo cáo của các địa phương, các phương tiện công cộng bị dừng hầu hết (trừ các trường hợp theo hướng dẫn Chỉ thị 16), các chốt kiểm soát dịch bệnh được thành lập tại nơi tiếp giáp giữa các địa bàn, các cơ quan kiểm tra thân nhiệt toàn bộ nhân viên và khách đến làm việc, chính quyền địa phương thực hiện việc kiểm soát nghiêm ngặt các chợ, siêu thị, những khu buôn bán. Trong những ngày cách ly xã hội, lực lượng công an các địa phương kiểm tra xử lý nhiều hành vi vi phạm như không đeo khẩu trang nơi công cộng, không thực hiện việc đo thân nhiệt, thậm chí một số trường hợp bị khởi tố vì các hành vi chống đối người thi hành công vụ…

Người dân cơ bản có ý thức bảo vệ sức khỏe gia đình và cộng đồng, chấp nhận ở nhà để đảm bảo giãn cách xã hội, không tập trung đông người và đảm bảo vệ sinh cá nhân phòng chống dịch. Hầu hết người dân đều đeo khẩu trang khi ra đường hoặc nơi công cộng, khi có tiếp xúc với người khác và giữ khoảng cách tiếp xúc cần thiết. Các địa phương đã hạn chế tối đa hội họp, cơ quan công sở bố trí phân công làm việc tại nhà, học sinh học tập trực tuyến qua các ứng dụng và đảm bảo khoảng cách tiếp xúc khi cần thiết.

**2. Các khó khăn vướng mắc khi thực hiện Chỉ thị**

Một số nơi, cán bộ cơ sở và chính quyền địa phương thực hiện một cách máy móc, chưa đúng với tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ. Một bộ phận người dân chưa nhận thức đúng về ý nghĩa của việc giãn cách xã hội để phòng chống dịch bệnh, dẫn đến không tuân thủ các quy định.

Khi thực hiện Chỉ thị 16, việc lưu thông giữa các tỉnh/huyện/xã với nhau khó khăn do các phương tiện giao thông công cộng không hoạt động, điều này ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của người dân.

**3. Kiến nghị của các địa phương khi triển khai thực hiện Chỉ thị**

Ý kiến của các địa phương về việc kéo dài Chỉ thị: Đến 07h00 ngày 15/4/2020, Ban Chỉ đạo đã nhận được báo cáo của 58 tỉnh/thành phố, 5 tỉnh chưa có văn bản trả lời[[1]](#footnote-1). Sơ bộ ý kiến của 58 tỉnh/thành phố như sau: 24 tỉnh đề nghị tiếp tục thực hiện giãn cách xã hội đến hết tháng 4, có 03 địa phương đề nghị tiếp tục thực hiện giãn cách xã hội ít nhất 1 tuần, 02 tỉnh đề nghị đến khi không còn ca bệnh lây nhiễm thứ phát, 03 tỉnh đề nghị giãn cách tỉnh với tỉnh, 03 tỉnh đề nghị bỏ giãn cách xã hội đối với một số tỉnh chưa có dịch bệnh… Các địa phương khác không có ý kiến.

Chính phủ có hướng dẫn kịp thời, cụ thể để các hộ kinh doanh cá thể, doanh nghiệp sớm tiếp cận được chính sách thuế theo Nghị định số 41/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 về việc gia hạn thời hạn nộp thuế và tiến thuê đất và hỗ trợ theo Nghị quyết 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19; Sớm ban hành Nghị quyết về các nhiệm vụ, giải pháp cấp bách tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh.

Cần có các biện pháp hướng dẫn cụ thể các phương án nhằm đảm bảo an sinh xã hội, vận chuyển lưu thông hàng hóa, đảm bảo sản xuất kinh doanh để tránh các ảnh hưởng lâu dài đến tình hình kinh tế xã hội của đất nước và đờisống người dân. Chia sẻ các thông tin về thị trường tiêu thụ, nguồn cung ứng nguyên vật liệu để tăng cường kết nối phát triển thị trường nội bộ giữa các doanh nghiệp trong nước. Xem xét hỗ trợ doanh nghiệp sản xuất kéo dài thời gian, giãn tiến độ, miễn, giảm nộp tiền thuê đất, các khoản vay các khó khăn do tác động trong thời gian diễn ra dịch bệnh.

**III. Kiến nghị của Ban Chỉ đạo:**

**1. Phân loại và giải pháp đối với địa phương theo nhóm nguy cơ**

Ngay từ khi có nguy cơ dịch xâm nhập từ Châu Âu, Ban Chỉ đạo đã lường các tình huống nguy cơ dịch bệnh kéo dài ở Việt Nam và khác nhau ở các địa phương, đồng thời căn cứ thực hiện Chỉ thị 16 đã chỉ đạo nhóm chuyên gia xây dựng các mô hình dự báo mức độ nguy cơ của từng địa phương dựa trên các tiêu chí như:

(1) Tỉnh có các trường hợp nhiễm đặc biệt là nhiễm mới trong cộng đồng;

(2) Tỉnh có giao lưu trong tỉnh và các địa phương, đi lại, cảng hàng không;

(3) Tỉnh có biên giới, có nhiều người qua lại biên giới (đường bộ);

(4) Tỉnh có nhiều người nước ngoài đã đến du lịch, cư trú trong hai tháng qua;

(5) Tỉnh có các khu công nghiệp, các nhà máy có đông công nhân;

(6) Tỉnh có mật độ dân số cao hoặc mật độ dân số cục bộ cao;

(7) Các đáp ứng, triển khai nhanh cũng như việc thực hiện tuân thủ các biện pháp phòng chống dịch; mức độ sẵn sàng của hệ thống y tế; năng lực của đội ngũ cán bộ và các hoạt động chăm sóc sức khỏe cộng đồng, đặc biệt là người cao tuổi.

- Ban Chỉ đạo thống nhất chia các địa phương thành 3 nhóm: Nhóm có nguy cơ cao, có nguy cơ và nguy cơ thấp để có biện pháp phòng chống dịch phù hợp tương ứng (Chi tiết theo Phụ lục 1). Có 4 hoạt động lớn khác biệt giữa 3 nhóm đó là: Việc ra khỏi nhà theo các mức độ yêu cầu, việc mở các cửa hàng không thiết yếu theo mức độ, việc vận chuyển bằng các phương tiện công cộng, việc tập trung đông người (Chi tiết theo phụ lục 2 đính kèm).

**+ Đối với nhóm có nguy cơ cao (12 tỉnh, thành phố):** Hà Nội, Lào Cai, Quảng Ninh, Bắc Ninh, Ninh Bình (Trường Yên), Đà Nẵng, Quảng Nam, Bình Thuận, Khánh Hoà, Hồ Chí Minh, Tây Ninh, Hà Tĩnh: Tiếp tục thực hiện nghiêm tất cả các nội dung Chỉ thị 16 đến hết ngày 22/4/2020, Ban Chỉ đạo sẽ đánh giá và báo cáo, đề xuất Thủ tướng quyết định.

**+ Đối với nhóm có nguy cơ (15 tỉnh, thành phố:** Bình Dương, Cần Thơ, Đồng Nai, Hà Nam, Hải Phòng, Kiên Giang, Nam Định, Nghệ An, Thái Nguyên, Thừa Thiên Huế, Sóc Trăng, Lạng Sơn, An Giang, Bình Phước, Đồng Tháp) và **nhóm có nguy cơ thấp** (36 tỉnh còn lại): Cần có các hình thức hoạt động sản xuất kinh doanh phải có quy định cụ thể để đảm bảo yêu cầu chống dịch. Thực hiện các biện pháp bắt buộc, gồm có: Hạn chế ra khỏi nhà, khi ra khỏi nhà phải đeo khẩu trang; Thường xuyên rửa tay, giữ khoảng cách tiếp xúc với người khác tối thiểu 2 mét; Cấm tập trung đông người (kể cả các sinh hoạt tôn giáo tín ngưỡng); Cấm các dịch vụ vui chơi giải trí, tiếp tục đóng cửa các khu du lịch.

**2. Các biện pháp yêu cầu triển khai ở tất cả các địa phương**: Tiếp tục thực hiện các biện pháp phòng chống dịch quan trọng đang triển khai như:

- Thống nhất kiến nghị Thủ tướng tiếp tục chỉ đạo các biện pháp phòng chống dịch mạnh mẽ, quyết liệt hơn; Kiến nghị các giải pháp tiếp tục thực hiện phải được thực hiện ở tất cả các địa phương theo chỉ thị 15/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

**-** Hạn chế ra khỏi nhà; khi ra khỏi nhà phải đeo khẩu trang; thường xuyên rửa tay, giữ khoảng cách tiếp xúc với người khác tối thiểu 2 mét;

- Đối với các sự kiện phục vụ mục đích chính trị, kinh tế thực sự cần thiết phải tổ chức do cấp uỷ, chính quyền địa phương quyết định và thực hiện theo hướng dẫn phòng chống dịch của Bộ Y tế.

- Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các tỉnh căn cứ tình hình thực tiễn trên địa bàn để quy định các biện pháp bổ sung nhằm đảm bảo mục tiêu kép, vừa phòng chống dịch bệnh vừa phát triển kinh tế xã hội.

- Xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm trong thực hiện các quy định theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, của Ban Chỉ đạo Trung ương.

- Yêu cầu các địa phương bố trí cán bộ, cập nhật số liệu theo hướng dẫn của Ban Chỉ đạo và thành lập đội truy vết để kịp thời khoanh vùng, dập dịch. Đồng thời có giải pháp phòng chống dịch kịp thời để giảm mức độ nguy cơ lây lan dịch bệnh do các yếu tố chủ quan trên địa bàn.

- Chỉ đạo Bộ Tư pháp, Bộ Công an hướng dẫn các địa phương việc sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ, trích xuất hình ảnh để phát hiện, xử lý các trường hợp vi phạm quy định phòng chống dịch bệnh, đặc biệt là các hành vi không đeo khẩu trang, tập trung đông người.

- Người đứng đầu chính quyền địa phương chịu trách nhiệm chỉ đạo lực lượng y tế, công an, các lực lượng có liên quan đảm bảo việc người dân đến khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế áp dụng biện pháp phòng chống dịch, chỉ đạo việc phân loại, khám sức khỏe tại nhà cho các đối tượng người cao tuổi, người có bệnh nền.

- Đối với các tỉnh có nhiều khu công nghiệp, nhà máy lớn, phải có chỉ đạo quyết liệt thực hiện nghiêm các hướng dẫn phòng chống dịch của Bộ Y tế.

**3. Các kiến nghị về các biện pháp phòng chống dịch khác**

- Không nới lỏng chính sách hạn chế nhập cảnh. Tiếp tục ngăn chặn các ca xâm nhập qua biên giới thông qua các biện pháp dừng, kiểm soát người nhập cảnh cách ly tất cả các trường hợp nhập cảnh trong vòng 14 ngày.

- Tiếp tục đánh giá tác động và tăng cường theo dõi, giám sát ca bệnh triệt để thông qua truy vết và cách ly các trường hợp tiếp xúc vòng 1, tiếp xúc vòng 2, giám sát bệnh giống cúm và các trường hợp viêm phổi thông qua hiệu thuốc, khai báo y tế.

**Phụ lục 1. Phân loại các địa phương theo nhóm nguy cơ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tỉnh** | **Phân loại nguy cơ** | **Ý kiến đề xuất các địa phương** |
| **Thêm 1 tuần** | **Thêm 2 tuần** | **Mở khi hết ca thứ phát** | **Xin mở ngay** |
|  | Bắc Ninh | Cao |   |   | 3 |   |
|  | Bình Thuận | Cao |   | 2 |   |   |
|  | Đà Nẵng | Cao |   | 2 |   |   |
|  | Hà Nội | Cao | 1 |   |   |   |
|  | TP Hồ Chí Minh | Cao |   | 2 |   |   |
|  | Khánh Hòa | Cao |   |   |   |   |
|  | Lào Cai | Cao |   |   |   |   |
|  | Ninh Bình | Cao |   | 2 |   |   |
|  | Quảng Nam | Cao |   |   |   |   |
|  | Quảng Ninh | Cao |   |   |   |   |
|  | Tây Ninh | Cao |   |   |   |   |
|  | Hà Tĩnh | Cao |  |  |  |  |
|  | Bình Dương | Có nguy cơ |   |   |   |   |
|  | Cần Thơ | Có nguy cơ |   | 2 |   |   |
|  | Đồng Nai | Có nguy cơ |   | 2 |   |   |
|  | Hà Nam | Có nguy cơ |   |   |   |   |
|  | Hải Phòng | Có nguy cơ |   |   |   |   |
|  | Kiên Giang | Có nguy cơ |   | 2 |   |   |
|  | Nam Định | Có nguy cơ |   |   |   |   |
|  | Nghệ An | Có nguy cơ |   |   |   |   |
|  | Thái Nguyên | Có nguy cơ |   |   |   |   |
|  | Thừa Thiên Huế | Có nguy cơ |   | 2 |   |   |
|  | Sóc Trăng | Có nguy cơ |   |   |   |   |
|  | Lạng Sơn | Có nguy cơ |   |  2 |   |   |
|  | An Giang | Có nguy cơ |   |   |   |   |
|  | Bình Phước | Có nguy cơ |   |   |  |  |
|  | Đồng Tháp | Có nguy cơ | 1 |   |  |  |
|  | Bà Rịa – Vũng Tàu | Thấp |   |   |   |   |
|  | Bắc Giang | Thấp |   | 2 |   |   |
|  | Bắc Kạn | Thấp |   |   |   |   |
|  | Bạc Liêu | Thấp |   |   |   |   |
|  | Bến Tre | Thấp |   |   |   |   |
|  | Bình Định | Thấp |   |   |   |   |
|  | Cà Mau | Thấp |   | 2 |   |   |
|  | Cao Bằng | Thấp |   |   |   |   |
|  | Đắk Lắk | Thấp |   |   |   |  |
|  | Đắk Nông | Thấp |   |   |   |  |
|  | Điện Biên | Thấp |   | 2 |   |  |
|  | Gia Lai | Thấp |   | 2 |   |   |
|  | Hà Giang | Thấp |   |   |   |   |
|  | Hải Dương | Thấp |   | 2 |   |   |
|  | Hậu Giang | Thấp |   |   |   |   |
|  | Hoà Bình | Thấp |   |   |   |   |
|  | Hưng Yên | Thấp |   |   |   |   |
|  | Kon Tum | Thấp |   |   |   |   |
|  | Lai Châu | Thấp |   | 2 |   |   |
|  | Lâm Đồng | Thấp |   | 2 |   |   |
|  | Long An | Thấp |   |   |   |   |
|  | Ninh Thuận | Thấp |   |   |   |   |
|  | Phú Thọ | Thấp |   |   |   |   |
|  | Phú Yên | Thấp |   | 2 |   |   |
|  | Quảng Bình | Thấp | 1 |   |   |   |
|  | Quảng Ngãi | Thấp |   |   |   |   |
|  | Quảng Trị | Thấp |   |   | 3 |   |
|  | Sơn La | Thấp |   |   |   |   |
|  | Thái Bình | Thấp |   |   |   |   |
|  | Thanh Hóa | Thấp |   | 2 |   |   |
|  | Tiền Giang | Thấp |   |   |   |   |
|  | Trà Vinh | Thấp |   | 2 |   |  |
|  | Tuyên Quang | Thấp |   | 2 |   |  |
|  | Vĩnh Phúc | Thấp |   |   |   |   |
|  | Vĩnh Long | Thấp |   |   |   |   |
|  | Yên Bái | Thấp |   |   |   |   |

**Phụ lục 2: Bảng áp dụng các hạn chế theo nhóm tỉnh**

*“+”: Bắt buộc áp dụng*

*“+-”: Yêu cầu thực hiện*

*“-”: Khuyến cáo thực hiện*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Các hạn chế** | **Bắt buộc** | **Yêu cầu thực hiện** | **Khuyến cáo thực hiện** |
| 1 | Hạn chế ra khỏi nhà | + | + | + |
| 2 | Cấm tập trung đông người | + | + | + |
| 3 | Đóng cửa |  |  |  |
| - | Hoạt động vui chơi giải trí  | + | + | + |
| - | Lễ hội, nghi lễ tôn giáo đông người | + | + | + |
| - | Cửa hàng, cơ sở kinh doanh dịch vụ không thiết yếu | + | +- | - |
| - | Trường học | + | + | + |
| 4 | Giao thông |  |  |  |
| - | Hàng không | + | +- | - |
| + | Xe khách | + | +- | +- |
| + | Xe taxi (cả taxi công nghệ) | + | +- | +- |
| + | Xe ôm (cả xe ôm công nghệ) | +- | - | - |
| 5 | Biện pháp phòng bệnh cá nhân |  |  |  |
| - | Đeo khẩu trang | + | + | + |
| - | Giữ khoảng cách tiếp xúc | + | + | + |
| - | Sát khuẩn rửa tay xà phòng | + | + | + |
| 6 | Dừng hoạt động doanh nghiệp/nhà máy/xí nghiệp | + | +- | - |
| 7 | Các doanh nghiệp nhỏ lẻ | + | +- | - |
| 8 | Kinh doanh cá nhân | + | +- | - |
| 9 | Các biện pháp bổ sung (Người đứng đầu chính quyền địa phương xem xét, quyết định) |  |  |  |

\* Taxi (kể cả taxi công nghệ): Bắt buộc đeo khẩu trang của cả hành hành và lái xe; Lái xe phải mở cửa đón khách, mở cửa trả khách và xịt rửa tay cho khách khi lên và xuống xe.

\*Xe ôm (cả xe ôm công nghệ): Bắt buộc đeo khẩu trang.

\*Các doanh nghiệp, phương tiện giao thông công cộng: Thực hiện nghiêm các hướng dẫn phòng chống dịch của Bộ Y tế.

1. Bình Định, Bà Rịa - Vũng Tàu, Bạc Liêu, Sóc Trăng, Thái Bình. [↑](#footnote-ref-1)